04TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 05/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Nguyên Thoại;
Ông Lục Văn Vãn;
Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Anh Q- sinh ngày 27/2/1972 tại thành phố Lào Cai;

Nơi cư trú: Tổ 21, phường D, thành phố L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Thiện Th (đã chết) và bà Lê Thị Th (đã chết); có vợ là Vũ Minh T – sinh năm 1973 (đã ly hôn); bị cáo có con là Hà Vũ Tuấn Đ, sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2009 và 2013 bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến nay đều đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/2/2018. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

+ Bùi Văn Th. Địa chỉ: Tổ 27, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 27/02/2018 tổ công tác Công an phường Kim Tân, thành phố Lào Cai phát hiện một nam giới nghi vấn phạm tội về ma túy, người đó khai tên Hà Anh Q, chỗ ở: Tổ 21, phường D, thành phố Lnên đã yêu cầu về Trụ sở công an phường Kim Tân để kiểm tra. Tại đây bị cáo Hà Anh Q đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác ngoài, bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 10 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột khô, vón cục màu trắng. Công an phường Kim Tân đã lập biên bản bắt quả tang và niêm phong vật chứng và tạm giữ của Hà Anh Q: 01 điện thoại di động có sự chứng kiến của ông Bùi Văn Thiện, sinh năm 1958, trú tại tổ 27, phường Kim Tân, TP Lào Cai và chuyển vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/2/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã bị thu giữ của bị cáo Hà Anh Q. Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 28/2/2018, xác định tổng khối lượng của số chất bột khô, màu trắng, vón cục, gửi giám định là 0,30 gam, trích 0,04 gam để giám định, con lại 0,26 gam tái niêm phong hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định số 61/GĐMT ngày 01/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,30 gam chất bột khô vón cục thu giữ của bị cáo Hà Anh Q gửi giám định là loại chất ma túy Heroine, thuộc danh mục I, số thứ tự 20 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Hà Anh Q tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Anh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Anh Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS 2015, khoản 2 Điều 106 – BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,26 gam heroin còn lại được niêm phong sau trích mẫu giám định.

Tạm giữ của bị cáo Hà Anh Q 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu ghi (đã qua sử dụng) để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hà Anh Q: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Do nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 27/2/2018 bị cáo thuê xe ôm từ nơi ở đi đến khu vực quốc lộ 4E giao với đường B1 nhìn thấy một người phụ nữ không quen biết đứng một mình ven đường, bị cáo bảo người xe ôm dừng lại và xuống xe và đi bộ khoảng 10 m để gặp và mua của một người nữ giới không quen biết đó được 10 gói heroine đựng trong 01 túi nilon màu trắng với giá 500.000 đồng rồi cất giấu vào áo khoác và tiếp tục đi xe ôm về khu vực ngã 6, phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Số ma túy thu giữ của bị cáo theo kết luận giám định có tổng khối lượng là 0,30 gam là heroine.

Từ các phân tích trên và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Hà Anh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Hà Thiện Th và mẹ đẻ bà Lê Thị Th đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Hà Anh Q hai lần bị đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào 2009 và năm 2013 đến nay đều đã chấp hành xong.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết phải phạt bổ sung, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,30 gam heroine, sau khi trích 0,04 gam giám định, còn lại 0,26 gam heroine đã được tái niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với tài sản đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu ghi (đã qua sử dụng), xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[8] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Hà Anh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hà Anh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, tạm giữ 27/2/2018.

2.Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,26 gam heroine đã được niêm phong trong một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; tại các mép dán có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì niêm phong ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ Hà Anh Q có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 27 tháng 2 năm 2018 tại tổ 56, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu ghi (đã qua sử dụng) của bị cáo Hà Anh Q để đảm bảo thi hành án

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hà Anh Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSTP;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Phương